

Số: *AM* /2017/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *05* tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 21/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên Bộ: Tài chính, Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 03/3/2015 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính hướng dẫn chi tiết các mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện bình ổn giá và kê khai giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 72/TTr-STC ngày 17 tháng 4 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về Giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1. Khoản 1 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thực hiện theo quy định tại Điều 15 Luật Giá năm 2012; Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; Điều 3, 4, 5, 6, 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 03/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính; Điều 1 Thông tư số 30/2013/TT-BYT ngày 04/10/2013 của Bộ Y tế."

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 5. Đăng ký giá

1. Danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc diện đăng ký giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và được đăng tải trên Website của Sở Tài chính, Sở quản lý ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

2. Phân công trách nhiệm trong việc đăng ký giá

a) Sở Tài chính:

-Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, i, k khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh. Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở quản lý ngành, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân

các huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính kết quả thực hiện đăng ký giá theo quy định.

b) Sở Công Thương:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện bình ổn giá.

c) Sở Y tế:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm l khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện bình ổn giá.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá của các cá nhân, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá của cá nhân, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá trên địa bàn. Định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện bình ổn giá.

đ) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông:

Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục để thông báo các biện pháp, chính sách của Nhà nước đối với công tác quản lý giá trên địa bàn.

3. Thời điểm đăng ký giá: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; khoản 4 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP."

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 6. Phân công trách nhiệm của các cơ quan trong việc xây dựng phương án giá, thẩm định, trình và quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Tài chính:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm trên địa bàn tỉnh;
- Tỷ lệ phần trăm (%) làm cơ sở xác định đơn giá cho thuê đất, cho thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh;
- Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Giá tối đa dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;
- Giá các loại hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm định phương án giá của các Sở, ngành, cơ quan và các đơn vị có liên quan lập đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 2 Điều này; riêng việc thẩm định giá đất thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sau khi được Sở Tài chính thẩm định, cụ thể như sau:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;
- Giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý;
- Giá cây trồng, vật nuôi để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Sở Xây dựng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

- Giá nhà xây dựng mới, tài sản, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh.
- Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

c) Sở Giao thông Vận tải xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Giá cước vận tải hàng hóa bằng ô tô trên địa bàn tỉnh;
- Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ gồm đường quốc lộ, đường cao tốc do địa phương quản lý thuộc các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước do địa phương quản lý;
- Khung giá đối với dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý;
- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chỉ từ ngân sách địa phương và trung ương, mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

d) Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định:

- Bảng giá các loại đất; bảng giá đất điều chỉnh trên địa bàn tỉnh;
- Giá cụ thể đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;
- Giá tính thuế tài nguyên khoáng sản; giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các loại giá khác theo quy định.

đ) Sở Y tế xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế).

e) Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).

g) Sở Công Thương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành chuyên môn thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm tham gia xây dựng, đề

xuất phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh.

i) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật chuyên ngành có quy định về định giá thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó."

4. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Khi các yếu tố hình thành giá có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống phải kịp thời điều chỉnh giá các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm 4 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ. Trường hợp không điều chỉnh giá thì áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hoạt động được bình thường và bảo đảm lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng."

5. Khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ."

6. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" Điều 13. Thực hiện kê khai giá

1. Danh sách các đối tượng thực hiện kê khai giá được đăng tải trên Website của Sở Tài chính, Sở quản lý ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

2. Phân công trách nhiệm thực hiện kê khai giá

a) Sở Tài chính:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, h, i, o khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở quản lý ngành, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì hoặc phối hợp thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của Nhà nước về giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính kết quả thực hiện kê khai giá theo quy định.

b) Sở Công Thương:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm n khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện việc kê khai giá.

c) Sở Y tế:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm l khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện việc kê khai giá.

d) Sở Giao Thông vận tải:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá của các tổ chức đăng ký sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm g, k, m khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ngành quản lý. Định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện việc kê khai giá.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã:

- Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá của các cá nhân, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện, thị xã đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá của cá nhân, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá

trên địa bàn. Định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính kết quả thực hiện hoặc khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện bình ổn giá.

e) Các đơn vị được phân công tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện Bình ổn giá theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ chịu trách nhiệm tiếp nhận, rà soát biểu mẫu kê khai giá của các hàng hoá đã được phân công trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá."

7. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 14. Phân công trách nhiệm trong xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

1. Sở Tài chính:

a) Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về giá hàng hoá, dịch vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; giá hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký, kê khai giá đối với các hàng hoá, dịch vụ do Sở Tài chính tiếp nhận văn bản đăng ký, kê khai giá; giá thị trường hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá cả thị trường theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 55/2011/TT-BTC ngày 29/04/2011; Cơ sở dữ liệu về giá thuộc lĩnh vực quản lý công sản trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, cập nhật và kết nối cơ sở dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

2. Các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

a) Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký, kê khai giá đối với các hàng hoá, dịch vụ được phân công tiếp nhận văn bản đăng ký, kê khai giá; giá hàng hoá dịch vụ Nhà nước định giá do đơn vị xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, cập nhật và kết nối cơ sở dữ liệu về giá của đơn vị mình vào cơ sở dữ liệu về giá của Sở Tài chính.

3. Cục Thuế tỉnh

a) Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thuộc lĩnh vực thuế trên địa bàn.

b) Thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin, cập nhật và kết nối cơ sở dữ liệu về giá của đơn vị mình vào cơ sở dữ liệu về giá của Sở Tài chính."

8. Khoản 2 Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Các tổ chức sản xuất, kinh doanh lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ có liên quan thuộc danh mục Nhà nước định giá tại điểm 4 khoản 7 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ, trình Ủy ban nhân

dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của cơ quan chủ quản và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

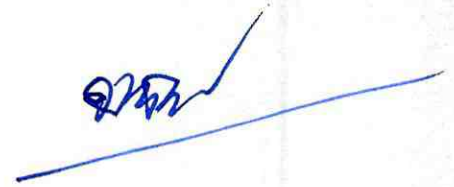
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, KTKH.

15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn